**Tuần:**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BÀI 18: THỰC HÀNH**

**VẼ BIỂU ĐỒ, NHẬN XÉT VÀ GIẢI THÍCH TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP**

**(1 tiết)**

# **I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

-Vẽ được biểu đồ, nhận xét tình hình phát triển công nghiệp nước ta

-Thu thập thông tin để giải thích được tình hình phát triển công nghiệp nước ta, nhận xét và giải thích về sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021.

**2. Năng lực**

**\*Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập như khai thác hình ảnh, video để trả lời câu hỏi. Biết lưu giữ thông tin, chủ động ghi chép lại những nội dung chính của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự giác để thảo luận với HS khác đồng thời đánh giá, nhận xét được kết quả học tập của HS khác. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp để báo cáo kết quả học tập.

**\*Năng lực đặc thù:**

*- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*

+ Trình bày tình hình phát triển công nghiệp nước ta

+ Thay đổi về sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021.

*- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*

+ Giải thích tình hình phát triển công nghiệp nước ta

+ Giải thích sự thay đổi về sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021.

*- Sử dụng các công cụ địa lí học:*

+ Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.

+ Thực hiện được nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.

+ Vẽ được biểu đồ, nhận xét tình hình phát triển công nghiệp nước ta

+ Dựa vào hình 16.3, nhận xét sự thay đổi về sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021.

*- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

*- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*

+ Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về tình hình phát triển công nghiệp ở địa phương em

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

# **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

# **1. Giáo viên**

# - Tư liệu về ngành công nghiệp

# - Biểu đồ vẽ sẵn

# **2.** **Học sinh:**

# - Tư liệu về công nghiệp

# - Bút chì, thước kẻ, máy tính

# **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

*(Cá nhân/5 phút)*

*a) Mục tiêu*

- Năng lực tự học: HS chủ động tham gia hoạt động học tập.

- Chăm chỉ: Ham học, tích cực học tập.

- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng học tập

- Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.

*b) Nội dung:* Hs chơi trò chơi HÁI TÁO theo nhóm

*c) Sản phẩm:*

Timeline

Description automatically generated with low confidence

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm. GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn. Gv có 4 câu hỏi, nhóm nào nhanh hơn thì được quyền trả lời, trả lời đúng thì đc cộng điểm, sai thì đội khác có quyền bổ sung.

**Câu hỏi 1:** Điền từ tích hợp vào chỗ trống

Cả nước có bao nhiêu khu công nghệ cao? 4 khu công nghệ cao

**Câu hỏi 2:** Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nào có vai trò thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước? – **Khu công nghiệp**

**Câu hỏi 3:** Công nghiệp nước ta tập trung nhiều nhất ở? **Đồng bằng sông Hồng và phụ cận**

**Câu hỏi 4:** Vùng nào có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta? **Đông Nam Bộ**

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh tham gia trò chơi theo nhóm

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày trình bày

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, nhận xét tinh thần học tập, tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1:** **NHẬN DẠNG BIỂU ĐỒ VÀ VẼ BIỂU ĐỒ, NHẬN XÉT ,GIẢI THÍCH VỀ SỰ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA**

*a) Mục tiêu*

- Nhận dạng được loại biểu đồ sẽ vẽ và vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích

*b) Nội dung:* Hs hoạt động cá nhân nêu loại biểu đồ thích hợp và cách vẽ biểu đồ, nhận xét gải thích

*c) Sản phẩm:*

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| * **Vẽ biểu đồ**      * **Nhận xét:**   Nhìn chung giá trị sản xuất ngành công nghiệp nước ta giai đoạn 2010 – 2021 đã không ngừng tăng lên, cụ thể:  + Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng từ 3045,6 nghìn tỉ đồng năm 2010 lên 13026,8 nghìn tỉ đồng năm 2021, tăng gấp 4,3 lần  + Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng nhiều nhất trong giai đoạn 2015 – 2020, từ 6817,3 nghìn tỉ đồng tăng lên 11880,4 nghìn tỉ đồng, tăng 5063 nghìn tỉ đồng trong vòng 5 năm, trung bình mỗi năm tăng hơn 1000 nghìn tỉ đồng.   * **Giải thích:**   Sự thay đổi trên là phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, sự phát triển và mở rộng của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. |

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ 1:** GV cho Hs nhận dạng loại biểu đồ thích hợp qua bảng số liệu

**Bảng 19. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) của nước ta, giai đoạn 2010 – 2021**

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2020** | **2021** |
| Giá trị sản xuất công nghiệp | 3 045,6 | 6817,3 | 11 880,4 | 13 026,8 |

**Nhiệm vụ 2:** Vẽ biểu đồ vào vở

**Nhiệm vụ 3:** Nhận xét biểu đồ và giải thích

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS nêu cách nhận dạng loại biểu đồ thích hợp với đề bài và cách vẽ biểu đồ.

Gv gọi 1 HS lên bảng vẽ và cả lớp vẽ vào vở

**- Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**. GV cho cả lớp nhận xét bài trên bảng của HS sau đó cho Hs đổi bài chấm nhận xét bài của bạn

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá tinh thần làm việc và kết quả của HS

**Hoạt động 2.2: NHẬN XÉT VÀ GIẢI THÍCH SẢN LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN SẢN XUẤT CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2021**

*a) Mục tiêu*

Nhận xét và giải thích sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021

*b) Nội dung*: HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụDựa vào hình 16.3 Nhận xét và giải thích sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021

*c) Sản phẩm:* Bài làm của HS

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| * **Nhận xét:**   Nhìn chung sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021 đã có sự thay đổi, sản lượng tăng lên và cơ cấu nguồn điện khác nhau, cụ thể:  + Sản lượng điện tăng lên nhanh chóng, từ 91,7 tỉ kWh năm 2010 tăng lên 244,9 tỉ kWh, tăng 153,2 tỉ kWh.  + Trong cơ cấu nguồn điện sản xuất giai đoạn này chỉ có tỉ trọng nguồn điện từ thủy điện giảm, giảm từ 38% năm 2010 xuống chỉ còn 30,6% năm 2021, tiếp tục đứng vị trí thứ 2 trong cơ cấu nguồn điện.  + Tỉ trọng nguồn điện từ nhiệt điện vẫn giữ nguyên vị trí quan trọng nhất, chiếm hơn nửa cơ cấu nguồn điện, tăng nhẹ trong giai đoạn này, từ 56% năm 2010 lên 56,2% năm 2021.  + Tỉ trọng nguồn điện gió, điện mặt trời tăng mạnh, từ 6% năm 2010 tăng lên 12,3% năm 2021, tăng gấp đôi.  + Đặc biệt, năm 2010 tỉ trọng các nguồn điện khác không đáng kể thì đến năm 2021, tỉ trọng các nguồn điện khác đã chiếm 0,9% trong cơ cấu nguồn điện nước ta   * .**Giải thích:**   + Tỉ trọng nguồn điện từ thủy điện giảm và tăng nguồn điện từ nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời và các nguồn điện khác vì ngành công nghiệp sản xuất điện của nước ta đang chuyển dịch cơ cấu sang các nguồn năng lượng sạch, năng lượng có thể tái tạo khác.  + Các nguồn điện khác được phát triển hiện nay trong cơ cấu nguồn điện nước ta đó là điện rác thải, điện sinh khối. |

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 6 nhóm giao nhiệm vụ

Dựa vào hình 16.3 Nhận xét và giải thích sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2021

A close-up of a pie chart

Description automatically generated

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV cho HS đổi chéo sản phẩm chấm, GV gọi ngẫu nhiên thành viên của nhóm lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét bổ sung

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 3 : RÚT KINH NGHIỆM**

***a) Mục tiêu*:** Rút ra kinh nghiệm về bài thực hành

***b) Nội dung:*** GV cho HS rút kinh nghiệm

***c) Sản phẩm:*** Phần trả lời của HS

**4. Tiến hành hoạt động**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS:

Rút kinh nghiệm sau khi hoàn thành bài thực hành

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nghe câu hỏi và trả lời

**- Bước 3.** **Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời

**- Bước 4.** **Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, nhận xét và đánh giá tinh thần học tập của cả lớp.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***a) Mục tiêu*:**

- HS vận dụng kiến thức bài học vào thực tế cuộc sống

- Năng lực tự học: HS tiếp nhận nhiệm vụ và tự giác hoàn thành đúng thời hạn.

- Năng lực sáng tạo: HS chủ động hoàn thành nhiệm vụ với các hình thức báo cáo vẽ

***b) Nội dung:*** HS nhận nhiệm vụ học tập và hoàn thành ở nhà.

***c) Sản phẩm:*** Hình thức: HS có thể chụp sản phẩm thành PPT hoặc file ảnh kèm thuyết minh gửi vào nhóm Facebook của lớp để cả lớp và GV đánh giá công khai.

**d. Tiến hành hoạt động**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đưa câu hỏi yêu cầu HS về nhà hoàn thành

Sưu tầm các thông tin về tình hình phát triển công nghiệp ở địa phương em?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

GV đưa câu hỏi yêu cầu HS về nhà hoàn thành

**- Bước 3.** **Báo cáo, thảo luận:** HS tiến hành hoàn thiện sản phẩm và nộp sản phẩm trong tuần tiếp theo trên facebook của lớp.

**- Bước 4.** **Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, nhận xét và đánh giá tinh thần học tập của cả lớp.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**V. PHỤ LỤC**

1. Các tư liệu tham khảo

https://tulieuvankien.dang- congsan.vn/

<https://moit.gov.vn/thong-ke>

<https://www.mpi.gov.vn>

<https://www.gso.gov.vn/so-lieu-thong-ke/>

<https://hason.vn/thuc-trang-cong-nghiep-viet-nam-thoi-gian-qua/>

<https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phat-trien-cong-nghiep-viet-nam-trong-thoi-ky-doi-moi-thuc-trang-va-mot-so-giai-phap-104240.htm>

<https://vioit.org.vn/vn/tin-hoat-dong-nganh/tinh-hinh-phat-trien-cong-nghiep-giai-doan-2016-2020--muc-tieu-va-giai-phap-phat-trien-cong-nghiep-tinh-phu-tho-giai-doan-2021-2025-4963.4056.html>

2. Một số hình ảnh

